

THỐNG KÊ DANH SÁCH QUY HOẠCH ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

STT	Họ tên	Năm sinh		Chức vụ hiện tại	Chức vụ quy hoạch	Họ tên cha ruột năm sinh	Họ tên mẹ ruột năm sinh	Họ tên ông nội ruột năm sinh	Họ tên bà nội ruột năm sinh	Họ tên ông ngoại ruột năm sinh	Họ tên bà ngoại ruột năm sinh	Họ tên cha vợ (chồng) năm sinh	Họ tên mẹ vợ (chồng) năm sinh	Họ tên ông nội vợ (chồng) năm sinh	Họ tên bà nội vợ (chồng) năm sinh	Họ tên ông ngoại vợ (chồng) năm sinh	Họ tên bà ngoại vợ (chồng) năm sinh	ghi chú
		Nữ	Nam															
1	Hồ Minh Lợi		1962	Bí thư Đảng bộ Trường phòng TB-VT	Hiệu trưởng	Hồ Minh Đức (1929)	Đinh Thị Ngọc Lan (1933)	Hồ Văn Tồn (1880)	Lê Thị Hiếu (1888)	Đinh Văn Ý (1908)	Đào Thị Nụ (1912)	Trần Thanh Chỉ (1929)	Lê Thị Xang (1931)	Trần Khánh (1901)	Trần Thị Láng (1903)	Lê Văn Mưu (1901)	Nguyễn Thị Thuộc (1902)	
2	Nguyễn Ngọc Phương		1963	Trưởng Khoa Động Lực	Hiệu trưởng	Nguyễn Văn Gập (1934)	Nguyễn Thị Thơm (1939)	Nguyễn Văn Nghĩa (1910)	Ngô Thị Bền (1910)	Nguyễn Thế Phiệt (1920)	Lê Thị Hương (1918)	Hà Thanh Quang (1952)	Trần Thị Cúc (1951)	Hà Vinh (1934)	Cao Hạnh Dung (1939)	Trần Văn Tới (1920)	Huỳnh Thị Hượt (1921)	
3	Nguyễn Văn Giang	1967		Trưởng Khoa Công Nghệ Thông Tin	Phó Bí Thư Đảng bộ	Nguyễn Xuân Phú (1938)	Phạm Văn Anh (1941)	Nguyễn Xuân Hợp (1895)	Lê Thị Bình (1890)	Phạm Minh Hoan (1903)	Nguyễn Thị Vàng (1908)	Bùi Quang Vinh (1926)	Đinh Thị Lê Minh (1944)	Bùi Đăng (1901)	Nguyễn Thị Bưởi (1906)	Đinh Viết Viên (1890)	Nguyễn Thị Hiền (1897)	
4	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	1957		Tổ trưởng chuyên môn Hóa	Phó Hiệu trưởng	Nguyễn Hội (1946)	Nguyễn Thị Hồng (1954)	Nguyễn Hy (1911)	Nguyễn Thị Phú (1913)	Nguyễn Viết (1925)	Trần Thị Đạo (1929)	Nguyễn Xước (1932)	Nguyễn Thị Thính (1936)	Nguyễn Giúp (1907)	Võ Thị Tôm (1910)	Nguyễn Du (1905)	Phạm Thị Ân (1906)	

5	Đinh Hồng Minh	1969		Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Tổng hợp	Phó Hiệu trưởng (Bí thư Đảng bộ)	Nguyễn Hội (1946)	Bùi Thị Loan (1940)	Đinh Văn Khải (1912)	Nghiêm Thị Thường (1915)	Bùi Văn Nổi (1914)	Trần Thị Chuyên (1916)	Lê Văn Năm (1926)	Lê Thị Ba (1934)	Lê Văn Thom (1901)	Nguyễn Thị Liễu (1902)	Lê Văn Quán (1908)	Nguyễn Thị Lợi (1911)	
6	Nguyễn Chí Nhân		1978	Phó trưởng phòng Thanh Tra	Phó Hiệu trưởng (Cấp ủy Đảng bộ)	Nguyễn Hội (1946)	Nguyễn Thị Cúc (1949)	Nguyễn Văn Lô (1918)	Vương Thị Lều (1920)	Nguyễn Văn Ninh (1914)	Nguyễn Thị Trĩ (1918)	Phạm Minh Thạch (1936)	Phạm Thị Sinh (1944)	Phạm Trình (1879)	Đỗ Thị Ngọc (1891)	Phạm Thuyền (1895)	Nguyễn Thị Thất (1899)	
7	Nguyễn Thị Nhuận	1979		Bí thư Đoàn trưởng	Phó Hiệu trưởng	Nguyễn Hội (1946)	Hồ Thị Ba (1959)	Nguyễn Cân (1913)	Đỗ Thị Cầm (1917)	Hồ Hối (1930)	Huỳnh Thị Đồng (1935)	Hồ Công (1947)	Nguyễn Thị Bình (1954)	Hồ Quỳnh (1921)	Dương Thị Địch (1923)	Nguyễn Cang (1925)	Trần Thị Nam (1927)	
8	Nguyễn Văn Tấn		1962	Trưởng phòng Đào tạo	Phó Hiệu trưởng (Bí thư Đảng bộ)	Nguyễn Hội (1946)	Nguyễn Thị Nhã (1921)	Nguyễn Văn Lập (Mất)	Nguyễn Thị Tư (Mất)	Nguyễn Văn Hiến (mất)	Không nhớ	Nguyễn Văn Thiệt (1953)	Đỗ Thị Kim Lê (1959)	Nguyễn Văn Sanh (mất)	Đặng Thị Sơ (mất)	Đỗ Văn Hội (1936)	Lê Thị Đông (1938)	
9	Lê Xuân Thiện		1965	Phó trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Tổng hợp	Phó Hiệu trưởng	Nguyễn Hội (1946)	Ngô Thị Thường (1938)	Lê Tiết (1906)	Trần Thị Cầm (1912)	Ngô Văn Thắm (1909)	Hồ Thị Hơn (1911)	Hồ Văn Hiền (1943)	Đinh Thị Tuyết (1945)	Hồng Văn Ba (1920)	Lê Thị Kéo (1921)	Đinh Kim Tường (1907)	Nguyễn Thị Túc (1919)	
10	Trương Việt Khánh Trang	1970		Trưởng Khoa Công nghệ may thời trang	Phó Hiệu trưởng	Nguyễn Hội (1946)	Ngô Bạch Vân (1944)	Trương Văn Trung (1912)	Nguyễn Thị Cát (1914)	Ngô Đình Thụ (1911)	Bùi Thị Lan (1916)	Nguyễn Đức Lưu (1933)	Phạm Thị Ngà (1973)	Nguyễn Đức Trạch (1905)	Nguyễn Thị Điểm (Mất)	Phạm Ngọc Hiền (1909)	Huỳnh Thị Trĩ (1911)	

11	Đỗ Tuấn Việt	1977	Trưởng Trung tâm Bảo trì Cơ điện	Phó Hiệu trưởng (Cấp ủy Đảng bộ)	Nguyễn Hội (1946)	Lục Thị Chúc (1953)	Đỗ Ái Vy (1915)	Nguyễn Thị Đột (1920)	Lục Thịnh An (1913)	Nguyễn Thị Quán (1918)	Lê Văn Phùng (1950)	Đinh Thị Hộ (1952)	Lê Văn Bắc (1911)	Nguyễn Thị Huân (1911)	Đinh Văn Quán (1917)	Phan Thị Tam (1925)	
12	Phạm Minh Nghĩa	1964	Chủ tịch Công Đoàn trường	Phó Bí thư Đảng bộ	Nguyễn Hội (1946)	Nguyễn Thị Tâm (1931)	Đoàn Văn Huê (1882)	Phạm Thị Hiếm (1888)	Nguyễn Văn Tổ (1901)	Trần Thị Mạnh (1906)	Huỳnh Công Phúc (1929)	Cao Thị Sáng (1936)	Huỳnh Công Kính (1905)	Nguyễn Thị Huê (1907)	Cao Văn Hóa (1906)	Nguyễn Thị Huê (1907)	
13	Nguyễn Văn Chiến	1974	Đảng viên	Cấp ủy Đảng bộ	Nguyễn Hội (1946)	Vũ Thị Hữu (1949)	Nguyễn Văn Tuệ (1904)	Phạm Thị Xen (1911)	Vũ Văn Thái (1909)	Nguyễn Thị Cúc (1914)	Lê Thanh Tiền (1945)	Ngô Thị Kim Đáng (1949)	Lê Thắng (mất)	Ngô Thị Quới (mất)	Ngô Thế Lễ (mất)	Bùi Thị Nhiệm (1914)	
14	Huỳnh Thị Kim Hằng	1974	Bí thư chi bộ	Cấp ủy Đảng bộ	Nguyễn Hội (1946)	Trần Thị Ren (1950)	Huỳnh Văn Trí (1911)	Nguyễn Thị Xưa (1913)	Trần Văn Hoàn (1910)	Võ Thị Hi (1912)	Lê Thái Nguyên (1937)	Trần Thị Nhưng (1945)	Lê Văn Y (1910)	Võ Thị Bảy (1915)	Trần Văn Phú (1908)	Nguyễn Thị Sâm (1925)	
15	Đặng Thị Nhật Minh	1967	Đảng viên	Cấp ủy Đảng bộ	Đặng Ngọc Trần (1933)	Trần Thị Dánh (1938)	Đặng Thạc (1913)	Nguyễn Thị Hạnh (1913)	Trần Cừu (1915)	Hồ Thị Mặc (1917)	Nguyễn Kim Hờn (1924)	Nguyễn Thị Linh (1928)	Nguyễn Ngọc Tỷ (1906)	Nguyễn Thị Tứ (1905)	Nguyễn Văn Vàng (1888)	Trần Thị Hườn (1890)	
16	Võ Đắc Thịnh	1979	Chi ủy viên	Cấp ủy Đảng bộ	Võ Văn Đắc (1937)	Trần Thị Thông (1946)	Võ Văn Son (mất)	Lê Thị Thắng (1917)	Trần Văn Mùi (1907)	Tô Thị Này (1911)	Trần Tâm Uy Liệt (1955)	Nguyễn Thị Bạch Tuyết (1957)	Trần Tâm Quảng (1901)	Nguyễn Thị Minh Trí (mất)	Nguyễn Văn Đoạn (1915)	Lê Thị Lời (1925)	
17	Đỗ Thị Thơm	1983	Đảng viên	Cấp ủy Đảng bộ	Đỗ Văn Nhiều (1956)	Nguyễn Thị Tuyền (1960)	Đỗ Văn Xới (1916)	Đỗ Thị Sứy (1916)	Nguyễn Văn Hiền (1973)	Lại Thị Tạo (1937)	Mai Đức Toàn (1955)	Phạm Thị Hồng Vân (1955)	Mai Văn Tập (1923)	Ninh Thị Tơ (1925)	Phạm Văn Liêm (1924)	Phạm Thị Bé (1922)	

Người lập bảng


Nguyễn Văn Chiến

T/M BCH ĐẢNG BỘ

